

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 14-8-2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Hữu Nghĩa;
- Bà Trần Thị Bạch Tuyết.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Trúc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Phan Hoàng Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 157/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** chị Vũ Thị K, sinh năm 1985; có mặt.

Cư trú tại: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

- **Bị đơn:** anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1986; có mặt.

Cư trú tại: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 4 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Vũ Thị K trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn L tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi nhau. Anh L có người phụ nữ khác và thường xuyên uống rượu, cờ bạc, chị đã khuyên ngăn anh L nhiều lần

nhưng anh không sửa chữa, chị đã từng nộp đơn ly hôn, anh L hứa thay đổi nên chị rút đơn cho anh cơ hội nhưng vẫn không thay đổi. Chị yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh L có 03 con chung tên Nguyễn Vũ Kiều T, sinh ngày 27/6/2011; Nguyễn Vũ Kiều V, sinh ngày 19/7/2015 và Nguyễn Vũ Kiều Ch, sinh ngày 01/10/2021. Chị yêu cầu được nuôi cháu T và cháu V, chị đồng ý giao cháu Ch cho anh L nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Vũ Thị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20 tháng 6 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – anh Nguyễn Văn L trình bày:

Về hôn nhân: anh và chị Vũ Thị K tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống anh chị có mâu thuẫn do anh cờ bạc, chị K có khuyên ngăn nên anh đã bỏ không cờ bạc nữa. Tuy nhiên, chị K thường xuyên tụ tập bạn bè, uống rượu, chơi lô tô, anh có nói nhưng chị không nghe, anh nghi ngờ chị có người đàn ông khác nên anh chị xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau. Anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh và chị K có 03 con chung tên Nguyễn Vũ Kiều T, sinh ngày 27/6/2011; Nguyễn Vũ Kiều V, sinh ngày 19/7/2015 và Nguyễn Vũ Kiều Ch, sinh ngày 01/10/2021. Anh yêu cầu được nuôi cháu Ch, anh đồng ý giao cháu T và cháu V cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu T, cháu V 1.000.000 đồng/tháng/con cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động nuôi sống được bản thân.

Về tài sản chung và nợ chung: anh Nguyễn Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Vũ Thị K trình bày: chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày: anh không đồng ý ly hôn, về con chung: anh yêu cầu được nuôi cháu Ch, không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con. Anh đồng ý giao cháu T, cháu V cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu T, cháu V 1.000.000 đồng/tháng/cháu kể từ ngày 14/8/2024 cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động nuôi sống được bản thân.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu của chị Kiều, chị Kiều được ly hôn với anh Lắm. Về con chung: Ghi nhận sự thoả thuận của chị K và anh L, giao chị K chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Vũ Kiều T và cháu Nguyễn Vũ Kiều V, giao anh L chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Vũ Kiều Ch. Ghi nhận anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu T, cháu V mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng, anh L không yêu cầu chị K cấp dưỡng đối với cháu Ch. Về tài sản chung và nợ chung: không có. Về án phí: chị K, anh L chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về hôn nhân: chị K và anh L tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Chị K cho rằng vợ chồng chung sống mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi nhau, anh L thường xuyên uống rượu, cờ bạc, có người phụ nữ khác, chị đã khuyên ngăn anh nhưng anh không sửa chữa. Anh L thừa nhận anh có cờ bạc nhưng đã bỏ, do chị K tụ tập bạn bè uống rượu, anh nghi ngờ chị có người đàn ông khác. Qua thu thập chứng cứ thể hiện: chị K và anh L có mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi nhau, anh L cờ bạc và có đánh chị K, chính quyền địa phương đã hoà giải đối với anh chị. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị K và anh L trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị K.

[2] Về con chung: chị Vũ Thị K và anh Nguyễn Văn L có 03 con chung tên Nguyễn Vũ Kiều T, sinh ngày 27/6/2011; Nguyễn Vũ Kiều V, sinh ngày 19/7/2015 và Nguyễn Vũ Kiều Ch, sinh ngày 01/10/2021. Giao chị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Vũ Kiều T và cháu Nguyễn Vũ Kiều V; giao anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Vũ Kiều Ch. Ghi nhận anh L không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con. Anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu T, cháu V 1.000.000 đồng/tháng/cháu kể từ ngày 14/8/2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động nuôi sống được bản thân.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: chị K và anh L không yêu cầu giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Vũ Thị K phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, anh Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị K về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”. Chị Vũ Thị K được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: chị Vũ Thị K và anh Nguyễn Văn L có 03 con chung tên Nguyễn Vũ Kiều T, sinh ngày 27/6/2011; Nguyễn Vũ Kiều V, sinh ngày 19/7/2015 và Nguyễn Vũ Kiều Ch, sinh ngày 01/10/2021. Giao chị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Vũ Kiều T và cháu Nguyễn Vũ Kiều V; giao anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Vũ Kiều Ch. Ghi nhận anh L không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con. Anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu T, cháu V 1.000.000 đồng/tháng/cháu kể từ ngày 14/8/2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động nuôi sống được bản thân.

3. Về tài sản chung, nợ chung: chị Vũ Thị K và anh Nguyễn Văn L không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm (cấp dưỡng nuôi con).

Chị Vũ Thị K phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm (án phí ly hôn) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị K đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004928 ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị Vũ Thị K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự,

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAT (1);
- VKSND huyện Tân Biên (2);
- Chi cục THADS huyện Tân Biên (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án (P).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương